

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2018/HS-ST
Ngày 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2018/HSST-QĐ ngày 27/7/2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng P, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Phường T quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Minh H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1955; có vợ tên Nguyễn Thị Điền N, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 19/03/2018, có mặt.

Người bào chữa : Ông Hà Ngọc T – Luật sư, văn phòng luật sư T đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng P, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Võ Tú N, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố C, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng P sử dụng ma túy, cuối năm 2017 P thuê phòng số 02 nhà trọ số 76/28 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương chung sống như vợ chồng với Nguyễn Võ Tú N. Vào lúc 20 giờ

30 phút ngày 19/3/2018, P mua 01 con cá lóc nướng cùng N và Nguyễn Tú Hoàng T (em ruột N) đến phòng ở trọ của ông Nguyễn Thanh T (cha ruột N) và bà Nguyễn Thị Ngọc H (bà H chung sống như vợ chồng với ông T) để ăn (phòng trọ của ông T, bà H cùng đây trọ bị cáo P thuê), bà H nói N và T “ở nhà coi nhà”. Trong khi ăn T thấy hộp nhựa màu xanh để trên đầu tủ lạnh T nói P “dì H đi bỏ lại hộp đồ ở nhà, lấy cất dùm cho dì H nếu không Công an quay lại kiểm tra lần nữa là có chuyện” P lấy hộp nhựa (hộp nhựa có 4 ngăn), trên nắp hộp nhựa ghi chữ “đồ chưa phân”, “150k” “200k” “300k”. P mở ngăn “150k” có 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, P bỏ hộp nhựa bỏ vào túi quần. Khi ăn được khoảng 20 phút, N nói “có công an đến kìa”, P lấy hộp nhựa trong túi quần ném xuống chân bàn đang ngồi ăn, lực lượng Công an thu giữ lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với P.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp nhựa màu xanh hình chữ nhật có 04 ngăn, mỗi ngăn có nắp đậy riêng biệt, bên trong 04 ngăn có 18 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng.

Bản kết luận giám định số 169 ngày 26/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lê Hoàng P là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4783 gam (M1); 1,1325 gam (M2); 0,9431 gam (M3), tổng trọng lượng 2,5539 gam.

Đối với Nguyễn Tú Hoàng T, sinh ngày 09/12/2002, đăng ký khai sinh ngày 06/11/2003 (đăng ký quá hạn). T đã bỏ trốn nên chưa tiến hành giám định được độ tuổi. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Võ Tú N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng có nơi cư trú rõ ràng, Nguyễn Thị Ngọc H chưa xác định được nhân thân lai lịch. Công an thị xã Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý đối với H.

Cáo trạng số 198/QĐ - KSĐT ngày 09/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy hộp nhựa và ma túy thu giữ.

Luật sư bào chữa: Việc truy tố, xét xử bị cáo P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người đúng tội, đồng tình với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm

bị cáo P có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau. Bị cáo P do buồn chuyện gia đình, ly hôn vợ do vậy quen biết N sau đó sử dụng ma túy, động cơ mục đích của bị cáo là muốn cất giữ ma túy cho người thân là bà H, bị cáo P có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi hai người con còn nhỏ, mẹ ruột bị cáo hiện đã lớn tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng để về nuôi dạy con.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Lê Hoàng P khai nhận Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 19/3/2018, P mua 01 con cá lóc nướng cùng Nguyễn Võ Tú N và Nguyễn Tú Hoàng T đến phòng ở trọ của ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc H để ăn. Tại đây T nói P “đi H đi bỏ lại hộp đồ ở nhà, lấy cất dùm cho đi H nếu không Công an quay lại kiểm tra lần nữa là có chuyện” P đi đến lấy hộp nhựa biết bên trong có ma túy, P bỏ vào túi quần. Khi lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp đến kiểm tra hành chính, P ném hộp nhựa chứa ma túy xuống chân bàn đang ngồi ăn, lực lượng Công an thu giữ lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với P. Kết quả giám định ma túy thu giữ từ P là Methamphetamine có trọng lượng 2,5539 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

Như vậy, hành vi bị cáo P cất giữ ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng 2,5539 gam đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 198/QĐ-KSĐT ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo P cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Lê Hoàng P bị truy tố, xét xử là tội phạm nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo P mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang phải nuôi 02 người con còn nhỏ. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo P là người có nhân thân tốt thể hiện có nghề nghiệp ổn định, bị cáo nhất thời phạm tội.

[4] Trong vụ án còn có Nguyễn Tú Hoàng T, sinh ngày 09/12/2002 liên quan đến việc bị cáo P tàng trữ ma túy. T đã bỏ trốn và chưa giám định được độ tuổi do khai sinh quá hạn. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy sau giám định, hộp nhựa màu xanh có 04 ngăn đựng ma túy. Vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bài bào chữa của luật sư đối với bị cáo P nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo phải nuôi 02 người con còn nhỏ. Quan điểm này phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo P. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo P phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có tổng trọng lượng 2.2646 gam loại Methamphetamine và 01 hộp nhựa màu xanh có 04 ngăn. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2018

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Lê Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh